

Bản án số: 182/2023/HS-ST

Ngày: 19 - 5 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Ngọc Dương.

2. Bà Nguyễn Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2023/HSST ngày 22 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Chung Văn Ph, tên gọi khác: Ph Đen, sinh năm: 1995, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X đường L, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Phòng A, Khu nhà trọ số Y, đường V, Phường ZZ, Quận YY, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Tài xế xe tải; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1963 và bà Chung Thị Kim L, sinh năm 1964; bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 04 anh chị em; vợ: Trần Kim T, sinh năm 1996; 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/12/2022 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn U, tên gọi khác: Chuột, sinh năm: 1985, tại Cà Mau; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: X đường L, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: X đường L, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ

học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Trần Văn B, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1957; bị cáo là con út trong gia đình có 06 anh chị em; vợ: Chung Thị Ngọc L, sinh năm 1993 và có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/12/2022 đến ngày 15/02/2023 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn U:* Ông Hoàng Xuân Đ-Luật sư của Công ty Luật TNHH Hoàng Xuân thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 21/12/2022, Tổ tuần tra của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế Công an thành phố Thủ Đức phối hợp với Công an phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức tuần tra bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn phường Phú Hữu. Khi đến khu vực đầu Đường số 711, Khu phố 2, phường Phú Hữu, Tổ tuần tra phát hiện Chung Văn Ph điều khiển xe mô tô biển số 69N1-184.29 phía sau chở 01 thùng carton, phía trước бага xe có 01 bao tải loại nhỏ, có biểu hiện nghi vấn nên Tổ tuần tra tiến hành dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong thùng carton có 06 hộp hình vuông và bên trong bao tải có 03 hộp hình vuông, bên ngoài có chữ nước ngoài và hình pháo hoa, Ph khai là pháo hoa nên Tổ tuần tra đưa Ph về Công an phường Phú Hữu lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Chung Văn Ph khai nhận: Trần Văn U là anh rể của Ph, U nói cho Ph biết U có 01 thùng pháo hoa không bán hết, nếu Ph bán thì U để lại cho Ph với giá gốc là 620.000 đồng/1 còi thì Ph đồng ý. Ph đăng thông tin bán pháo hoa với giá 750.000 đồng/1 còi lên mạng xã hội facebook, thì ngày 19/12/2022 có 01 người tên “Huu Hoang” đặt mua 10 hộp pháo hoa với giá 7.500.000 đồng. Sau khi có người đặt mua pháo hoa thì Ph đến chỗ ở của U tại: Số 586 Hồ Ngọc Lâm, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, lấy 11 hộp pháo rồi đưa về chỗ ở của mình tại: Phòng trọ A, Số X A, Phường X, Quận Z. Đến ngày 21/12/2022, Ph đang trên đường đi giao pháo hoa đến địa điểm nêu trên thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Ph tại: Phòng trọ A, nhà trọ X đường , Phường X, Quận Z, thu giữ 02 khối hình vuông, có chữ nước ngoài và hình pháo hoa.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của U tại: Số 586 Hồ Ngọc Lâm, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, thu giữ 02 khối hình vuông, có chữ nước ngoài và hình pháo hoa.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức đưa Trần Văn U về trụ sở để làm rõ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, U khai nhận: Tháng 11/2022, U tìm thấy thông tin có tài khoản facebook tên “Pháo hoa tết Z121 BQP khu vực miền nam” bán pháo hoa Trung Quốc và Thái Lan nên U nhắn tin đặt mua 01 thùng pháo hoa có chứa 18 cối pháo với giá 11.160.000 đồng, sau đó cất giấu tại chỗ ở của mình để bán lại kiếm lời. U rao bán nhưng không bán được và thấy đề tại nhà của mình nguy hiểm nên U để lại giá gốc cho Ph để Ph bán lại kiếm lời.

Ngày 13/12/2022, Ph đến nhà của U lấy 05 cối pháo đi bán, đến ngày 19/12/2022 Ph tiếp tục đến lấy 11 cối pháo mang đi bán, Ph bán cho ai thì U không biết.

Kết luận giám định số 246 ngày 26/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 13 hộp hình khối thu giữ là pháo nổ, có tổng khối lượng là 20,11kg.

Cơ quan điều tra đã gửi Công văn yêu cầu cung cấp thông tin tài khoản facebook “Huu Hoang” và “Pháo hoa tết Z121 BQP khu vực miền nam” nhưng do chính sách bảo mật nên không có thông tin, dữ liệu về 02 tài khoản trên.

Vật chứng thu giữ:

- 13 khối hình vuông là pháo nổ;
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 69N1-184.29, kết quả xác minh do Trần Văn U đứng tên chủ sở hữu, U cho Ph sử dụng để làm phương tiện đi lại, Ph sử dụng làm phương tiện phạm tội.
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2027 thu giữ của Ph.

Tại Cáo trạng số: 125/CT-VKSTP.TĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Chung Văn Ph, Trần Văn U về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Chung Văn Ph và Trần Văn U, mỗi

bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi thời hạn tù.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi theo cáo trạng của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận.

Luật sư Hoàng Xuân Đào chữa cho bị cáo Trần Văn U tranh luận:

Luật sư thống nhất với hành vi và tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố đối với bị cáo Trần Văn U. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xem xét đến nhân thân của bị cáo U như: Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải... để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo, thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước và pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội lao động, cải tạo để nuôi gia đình, vợ con.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã biết lỗi của mình, rất mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án này đều đúng pháp luật.

[2] Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ... cùng các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong quá trình điều tra về hành vi, thời gian, không gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nên có cơ sở xác định: Khoảng 08 giờ ngày 21/12/2022, Tổ tuần tra của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế Công an thành phố Thủ Đức phối hợp với Công an phường Phú Hữu, thành phố Thủ Đức đi tuần tra đến khu vực đầu Đường số 711, Khu phố 2, phường Phú Hữu thì phát hiện bắt quả tang Chung Văn Ph điều khiển xe mô tô biển số 69N1-184.29 đang chở theo 09 hộp hình vuông là pháo nổ, Ph đang trên đường đi bán cho người mua để kiếm lời, qua khám xét chỗ ở của Ph thu giữ thêm 02 hộp hình vuông là pháo nổ.

Nguồn gốc số pháo nổ này do Ph mua lại của Trần Văn U với giá 620.000 đồng/hộp sau đó bán lại 750.000 đồng/hộp để kiếm lời.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đã đưa Trần Văn U về làm việc, U đã thừa nhận hành vi bán pháo nổ cho Ph như đã nêu trên. Đồng thời qua khám xét chỗ ở của U, Cơ quan điều tra thu giữ thêm 02 hộp pháo nổ mà U đang tàng trữ để bán lại kiếm lời. Tổng khối lượng pháo nổ mà Ph mua bán là 16,5 kg và khối lượng pháo nổ mà U mua bán là 20,11kg.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội. Các bị cáo có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ pháo nổ không có giấy tờ, không có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng là loại hàng hóa bị Nhà nước cấm buôn bán nhưng vì động cơ vụ lợi nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán. Hành vi của các bị cáo thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 190 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tổng khối lượng pháo nổ mà bị cáo Ph mua bán là 16,5 kg; bị cáo U mua bán là 20,11kg nên thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo vì động cơ vụ lợi, đã bị tạm giam một thời gian, các bị cáo phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo như đề nghị của Kiểm sát viên cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

[5] Quan điểm bào chữa của Luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 13 khối hình vuông bên trong có pháo nổ là hàng hóa bị cấm buôn bán, tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 69N1-184.29, kết quả xác minh do Trần Văn U đứng tên chủ sở hữu, bị cáo U cho bị cáo Ph sử dụng để làm phương tiện đi lại và bị cáo Ph sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2027, bị cáo Ph sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Chung Văn Ph** và **Trần Văn U** phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Chung Văn Ph**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo **Chung Văn Ph**, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Trần Văn U**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo **Chung Văn Ph** cho Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo **Trần Văn U** cho Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp các bị cáo

thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Giao Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh tịch thu tiêu hủy: 13 hộp pháo nổ có kích thước 17x17x10cm mỗi hộp. Tổng khối lượng pháo nổ là 20,11kg.

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 11/2023.VC ngày 03/4/2023 của Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 69N1-184.29, số khung: RLCE55P10EY352930, số máy: 55P1-352919; và 01 điện thoại di động hiệu Vivo V2027 màu xanh, số IMEI 1: 862310058952797, số IMEI 2: 862310058952789.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 61/QĐ-VKS ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức và Phếu nhập kho vật chứng số NK23/149C ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc các bị cáo Chung Văn Ph và Trần Văn U, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích về chế định án treo)

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Anh Ngọc